

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 04 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Ngày 30/11/2023, bà T có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị H vay số tiền 150.000.000 đồng với hình thức đưa tiền mặt và hứa khi nào bà T cần tiền thì sẽ trả, đến đầu tháng 01/2024 bà T thông báo đến vợ chồng ông P, bà H đề nghị ông bà trả nợ cho bà T số tiền 150.000.000 đồng như đã thỏa thuận nhưng ông bà cố tình tránh né, chây ì không trả nợ cho bà T như đã thỏa thuận vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án bà T được biết chỉ có một mình bà Phan Thị H vay tiền riêng của bà, không liên quan ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị H đã trả cho bà T được 50.000.000 đồng tiền gốc.

Vì vậy, nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc một mình bà Phan Thị H phải trả cho bà T số tiền gốc còn lại là 100.000.000 đồng, bà T không yêu cầu tính lãi suất.

** Theo bản tự khai ngày 10/5/2024, bị đơn bà Phan Thị H trình bày:*

Bà H có vay của bà T số tiền 150.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/1tháng, khi vay bà H có viết giấy vay tiền và đã nhận tiền, trong giấy vay tiền bà H có ghi thêm chồng bà là ông Nguyễn Văn P vào nhưng thực tế ông P không biết, không ký vào giấy vay tiền và không liên quan đến khoản vay này. Do làm ăn khó khăn nên bà H chưa trả số tiền này cho bà T cả gốc và lãi từ khi vay cho đến nay.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 150.000.000đồng thì bà H đồng ý trả cho bà T số tiền này, tuy nhiên thời hạn trả nợ trước 50.000.000 đồng, còn lại cho bà H trả dần nợ từ 3 đến 4 năm sẽ trả hết cho bà T.

** Theo bản tự khai ngày 10/5/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Việc bà T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông P và vợ ông bà H trả số tiền vay 150.000.000 đồng cho bà T thì ông P không đồng ý. Vì, ông P không biết, không liên quan đến khoản vay này. Ông P không ký giấy tờ vay mượn bà T, còn việc vợ ông bà H vay của bà T thế nào thì ông P không biết và không thấy bà H mang tiền về sử dụng chung trong gia đình, việc bà H vay của bà T thì một mình bà H có trách nhiệm trả nợ cho bà T.

Bị đơn vắng mặt nên không tiến hành tranh luận được.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk:***

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị H chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T; buộc bị đơn bà Phan Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền gốc 1 à 100.000.000đồng.

+ Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền gốc 100.000.000đồng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Bị đơn bà Phan Thị H cư trú tại thôn D, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà số tiền gốc là 150.000.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn bà T xác định quá trình giải quyết vụ án bà T được biết bà H mượn tiền của bà T để sử dụng vào mục đích riêng không liên quan đến ông P và bà H đã trả cho bà T được 50.000.000 đồng, nay bà T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho bà T số tiền gốc còn lại là 100.000.000đồng, để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn bà T đã cung cấp cho Tòa án Giấy mượn tiền ngày 30/11/2023 có chữ viết, ký của bà Phan Thị H là bên mượn tiền nhận nợ.

Xét Giấy mượn tiền ngày 30/11/2023 đều được các bên đương sự thừa nhận có chữ viết, ký của người mượn tiền bà Phan Thị H với số tiền 150.000.000đồng và bị đơn bà H đã thừa nhận từ khi vay cho đến nay chưa trả gốc và lãi cho nguyên đơn bà T.

Như vậy, việc ký mượn tiền của bị đơn bà Phan Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự cho nên giao dịch mượn tiền Giấy mượn tiền ngày 30/11/2023 mà bà Nguyễn Thị Ánh T cho bà Phan Thị H vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật, đủ các điều kiện có hiệu lực

của giao dịch dân sự ; việc vay mượn này không liên quan đến ông P. Vì vậy, bà Phan Thị H không trả nợ cho bà T như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Do đó, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T, buộc bị đơn bà Phan Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 100.000.000đồng nợ gốc là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T được chấp nhận nên bị đơn bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T (Ông Trịnh Tấn L nộp) số tiền 3.750.000đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2023/0008314 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T.
- Buộc bị đơn bà Phan Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền gốc là: 100.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí:

Bị đơn bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T (Ông Trịnh Tấn L nộp) số tiền 3.750.000đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2023/0008314 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành